

Số: 60/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng**  
**Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học**  
**ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô của Học viện Nông nghiệp Việt Nam**

**HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXVIII;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô của Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVIII ngày 22/6/2024 của Hội đồng.

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Học viện Nông nghiệp Việt Nam của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Học viện đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Học viện Nông nghiệp Việt Nam và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô của Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**Đinh Văn Toàn**

**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ**  
**CỦA HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

(Kèm theo Nghị quyết số: 60/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
<b>Tiêu chuẩn 1</b>		4.00	3	100%	<b>Tiêu chuẩn 7</b>		4.20	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4						
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	3				Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	4				<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 2.3	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.1	4	4.20	5	100%
<b>Tiêu chuẩn 3</b>					Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	3				Tiêu chí 8.5	5			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>		4.00	3	100%	<b>Tiêu chuẩn 9</b>		3.80	3	60%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4	3.80	4	80%	Tiêu chí 9.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>					Tiêu chí 9.4	3			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4	4.43	7	100%	Tiêu chí 10.2	4	4.17	6	100%
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 6</b>					Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 6.1	5				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4	4.43	7	100%	<b>Tiêu chuẩn 11</b>		3.80	4	80%
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	3			
Tiêu chí 6.5	5				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
<b>Đánh giá chung CTĐT</b>		<b>Số tiêu chí đạt</b>			<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt</b>				
		44			88%				

**Phụ lục II**  
**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ**  
**CỦA HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 60/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô (CTĐT) của Học viện Nông nghiệp Việt Nam đã được Học viện tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được rà soát, điều chỉnh phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học, được công khai bằng nhiều hình thức khác nhau đến các bên liên quan. Bản mô tả có đủ các thông tin về CTĐT và được cập nhật. Đề cương chi tiết học phần thể hiện sự tương thích tốt với chuẩn đầu ra của CTĐT và được cập nhật nội dung kiến thức mới. Chương trình dạy học được rà soát, chỉnh sửa tiếp cận theo chuẩn đầu ra, được đối sánh với CTĐT của cơ sở giáo dục có uy tín và tham khảo ý kiến các bên liên quan. Các học phần được sắp xếp theo trình tự hợp lý, logic và gắn kết giữa các khối kiến thức, nội dung có tính tích hợp thể hiện đóng góp trong việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT. Triết lý giáo dục được phổ biến đến các bên liên quan; phương pháp giảng dạy, hoạt động học tập đa dạng, phù hợp với chuẩn đầu ra. Hoạt động thực hành, thực tế doanh nghiệp được chú trọng, thúc đẩy rèn luyện kỹ năng và năng lực tự học. Quy định và hướng dẫn đánh giá kết quả học tập của người học được ban hành đầy đủ và phổ biến đến giảng viên và người học. Phương pháp kiểm tra đánh giá đa dạng, người học dễ dàng tiếp cận quy trình khiếu nại. Công tác quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên được chú trọng, đáp ứng yêu cầu của CTĐT; giảng viên có trình độ cao, năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học tốt; kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên đạt được cao; đào tạo và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của giảng viên, nhân viên được quan tâm thực hiện và ghi nhận; cán bộ hỗ trợ và nhân viên nhiệt huyết, có tinh thần cống hiến. Chính sách tuyển sinh rõ ràng, được cập nhật hàng năm. Hoạt động giám sát kết quả học tập và tư vấn, hỗ trợ người học được chú trọng; môi trường tâm lý, cảnh quan sư phạm thuận lợi cho học tập, giảng dạy và nghiên cứu. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hành và thư viện được đầu tư, nâng cấp đáp ứng tốt nhu cầu học tập, nghiên cứu. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến CTĐT và chất lượng dịch vụ. Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên được tổ chức nền nếp và chuyên nghiệp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Học viện và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Cập nhật chuẩn đầu ra thể hiện rõ các yêu cầu chuyên sâu, đặc thù và phẩm chất đặc trưng của sinh viên tốt nghiệp. Điều chỉnh cách thức tổ chức xây dựng chuẩn đầu ra một cách hệ thống và khoa học đảm bảo chuẩn đầu ra phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động và

có thể đo lường, đánh giá được. Đa dạng hơn về hình thức và chính xác hóa về nội dung trong việc công bố chuẩn đầu ra tới các bên liên quan.

2. Rà soát chỉnh sửa Bản mô tả CTĐT đảm bảo cập nhật thông tin về CTĐT, đặc biệt các thông tin về văn bằng tốt nghiệp và công bố chính thức đến các bên liên quan. Rà soát, cập nhật đề cương học phần đảm bảo có đủ các rubrics kiểm tra đánh giá và các thông tin về hướng dẫn hoạt động tự học của người học.

3. Cập nhật chương trình dạy học đảm bảo tương thích định hướng giữa nội dung, phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT. Cập nhật các yêu cầu kiến thức mới trong chương trình dạy học để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của nhà tuyển dụng và các bên liên quan; tham khảo, đối sánh đầy đủ với CTĐT của các cơ sở giáo dục có uy tín trong và ngoài nước khi hoàn thiện chương trình dạy học.

4. Rà soát hệ thống văn bản, tuyên bố triết lý, mục tiêu giáo dục để có sự nhất quán. Có hướng dẫn cụ thể để chuyển tải được triết lý giáo dục vào CTĐT và hoạt động giảng dạy - học tập. Tăng thời lượng thực hành, thực tập cho sinh viên; nghiên cứu phát triển các hoạt động giảng dạy theo định hướng đổi mới sáng tạo, tư duy khởi nghiệp trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và hội nhập quốc tế; hướng dẫn giảng viên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực như lớp học đảo ngược, thiết kế tư duy, dạy học dựa vào dự án/tình huống/giải quyết vấn đề. Rà soát nội dung, hoạt động giảng dạy cũng như phương pháp kiểm tra đánh giá đảm bảo phù hợp với chuẩn đầu ra.

5. Rà soát, hoàn thiện rubrics của các học phần đảm bảo phương thức kiểm tra đánh giá phù hợp với nội dung học phần và đảm bảo đánh giá được mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học sau khi tốt nghiệp. Giám sát kết quả kiểm tra, đánh giá của người học và có biện pháp để hỗ trợ sinh viên cải thiện kết quả học tập. Tăng cường ứng dụng các công cụ phân tích kết quả thi, đề thi và tương quan giữa kết quả đánh giá quá trình và cuối kỳ để đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy. Tăng cường bồi dưỡng giảng viên về thiết kế và sử dụng phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra.

6. Đổi mới quản trị đội ngũ giảng viên theo tiếp cận năng lực phù hợp xu hướng tự chủ: cụ thể yêu cầu và mức năng lực theo từng vị trí giảng viên để đánh giá và đào tạo nâng cao năng lực; tiếp tục hoàn thiện công cụ, phương thức, bộ chỉ số KPIs để áp dụng đánh giá thống nhất, trong đó có ghi nhận hiệu quả đóng góp gắn với đãi ngộ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo; có quy định, hướng dẫn về hoạt động phục vụ cộng đồng để xây dựng và thực hiện chỉ số theo đổi nhiệm vụ này theo các loại hình cụ thể đối với giảng viên; hoàn thiện đồng bộ chính sách, cơ chế đột phá gắn với tự chủ để thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác, kết nối địa phương, doanh nghiệp và các nghiên cứu liên ngành, ứng dụng để chuyển giao, thương mại hóa, phát huy được tiềm năng của CTĐT.

7. Quan tâm xây dựng phát triển đội ngũ cố vấn học tập bao gồm hoàn thiện văn bản quy định, tiêu chuẩn tuyển chọn và cách thức tổ chức hoạt động; khuyến khích giảng viên trẻ tham gia công việc hành chính của Khoa nhằm giảm tải công việc cho các trợ lý, tiến tới cân đối tỷ lệ nhân viên hỗ trợ và giảng viên. Sớm hoàn thiện và đưa vào thực hiện bộ KPIs đánh giá đội ngũ nhân viên hỗ trợ theo hướng lượng hóa rõ ràng, chi tiết, có tính phân loại cao. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm phù hợp.

8. Rà soát tiêu chí và phương thức tuyển sinh một cách bài bản, khảo sát nhu cầu nhân lực để xây dựng chính sách tuyển sinh phù hợp theo đặc thù của ngành đào tạo. Có các biện pháp hỗ trợ tích cực để giảm tỷ lệ người học thôi học và tỷ lệ người học bị cảnh báo học vụ. Tăng cường các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động trải nghiệm thực tế, các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng mềm và tăng cường năng lực ngoại ngữ, tin học cho người học.

9. Tăng cường chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung toàn Học viện trên cơ sở kết nối các phần mềm riêng biệt hiện nay; đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại cho công tác số hóa tài liệu, nhất là tài liệu nội sinh phục vụ tra cứu trực tuyến. Có kế hoạch đầu tư khai thác những ưu thế của thư viện điện tử và tăng hiệu quả sử dụng; mở rộng nguồn học liệu và bản quyền truy cập, nhất là mua bản quyền truy cập các tạp chí chuyên ngành quốc tế; thường xuyên bổ sung, cập nhật nguồn học liệu cho thư viện. Đầu tư kinh phí cho hệ thống máy chủ với cấu hình mạnh để có thể lưu trữ cơ sở dữ liệu dùng chung của hệ thống phần mềm tích hợp đáp ứng hiệu quả bền vững quản trị đại học tiên tiến.

10. Tăng cường năng lực cho cán bộ, giảng viên về phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra; khẩn trương xây dựng bộ công cụ và kế hoạch thực hiện đánh giá chuẩn đầu ra của CTĐT theo quy định. Nghiên cứu áp dụng các công cụ thẩm định đề thi, phân tích kết quả thi một cách khoa học để phục vụ đánh giá, cải tiến quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá; kết quả đánh giá cũng cần được khai thác triệt để để đảm bảo quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Rà soát, đánh giá một cách hệ thống cơ chế phản hồi của các bên liên quan; tiếp tục chuẩn hoá các công cụ khảo sát để đảm bảo độ tin cậy và giá trị của thông tin thu được; khai thác triệt để kết quả khảo sát các bên liên quan làm cơ sở cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.

11. Phân tích, xác định rõ phân khúc mục tiêu và đối tượng đào tạo để điều chỉnh CTĐT phù hợp và quyết định chính sách tuyển sinh hợp lý để đào tạo hiệu quả. Phát huy ưu thế của phương thức đào tạo theo tín chỉ và chuyển đổi số để cải tiến mô hình đào tạo, rút ngắn thời gian tốt nghiệp, tạo điều kiện cho các sinh viên có nhu cầu và có khả năng học tập theo lộ trình riêng. Hoạt động nghiên cứu khoa học của người học cần được mở rộng và linh hoạt hơn, không chỉ tập trung vào đề tài cấp Học viện; kiến tạo nhiều hơn cơ hội sáng tạo cho sinh viên thông qua việc tham gia đề tài của giảng viên và tài trợ, đặt hàng doanh nghiệp.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Học viện, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Học viện cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.



*Handwritten signature in blue ink.*

-----